

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Diệu.

2. Ông Nguyễn Văn Nông.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông L1 Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 160/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mùa Th1, sinh năm 1979; thường trú: Số 217/4/1/3 đường X, khu phố Y, phường L, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 229A, đường H, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Đức L1, sinh năm: 1977; thường trú: Số 217/4/1/3 đường X, khu phố Y, phường L, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 229A, đường H, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Thị Mùa Th1 trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mùa Th1 và ông Trần Đức L1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004. Đến năm 2008, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An theo giấy

chứng nhận kết hôn số 10/2008, quyển số 01 ngày 10/02/2008. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó chuyển về sinh sống tại số 229A đường H, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, ông L1 không có trách nhiệm với gia đình, không phụ vợ về kinh tế để trang trải sinh hoạt gia đình, chi phí cho các con học hành. Vợ chồng đã tìm nhiều cách để hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không có kết quả. Nay bà Th1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Đức L1.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Đức H2, sinh ngày 13/4/2005 và Trần Đức Hoàng H1, sinh ngày 26/5/2012. Sau khi ly hôn bà Th1 yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đức Hoàng H1 và không yêu cầu ông L1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần Đức H2 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mùa Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị Mùa Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Đức L1 đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mùa Th1 và ông Trần Đức L1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh

Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2008, quyền số 01 ngày 10/02/2008, việc kết hôn là tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Th1 xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu Th1 lần do bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông L1 không có trách nhiệm với gia đình. Nhận thấy, mâu Th1 lần vợ chồng quá trầm trọng, kéo dài mà không thể hàn gắn được nên bà Nguyễn Thị Mùa Th1 yêu cầu được ly hôn với ông Trần Đức L1.

[3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh, trước khi thụ lý vụ án bà Th1 và ông L1 không ai có đơn đề nghị hòa giải tại cơ sở.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Bà Th1 xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu Thuẫn, phát sinh trong thời gian dài không hàn gắn được. Ông L1 đã được Tòa án triệu tập làm việc, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không cung cấp lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy, chứng tỏ mâu Th1 lần giữa bà Th1 và ông L1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Nguyễn Thị Mùa Th1 yêu cầu được ly hôn với ông Trần Đức L1 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mùa Th1 xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Trần Đức H2, sinh ngày 13/4/2005 và Trần Đức Hoàng H1, sinh ngày 26/5/2012. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, ông Trần Đức L1 được Tòa án triệu tập nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến về con chung, không cung cấp chứng cứ chứng minh ông có việc làm, có Th1 nhập và có mong muốn nuôi con. Cháu Hải hiện chưa thành niên và có mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của con chưa thành niên, Tòa án giao cháu Hải cho bà Nguyễn Thị Mùa Th1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cháu Trần Đức Hoàng đã đủ tuổi trưởng thành nên bà Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Mùa Th1 không yêu cầu ông Trần Đức L1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Hải. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bà Th1 nên Tòa án ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Từ những nhận định trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mùa Th1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 17, 18, 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th1, miễn, giảm, Th1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mùa Th1 đối với ông Trần Đức L1 về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mùa Th1 được ly hôn với ông Trần Đức L1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2008, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cấp ngày 10/02/2008).

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên Trần Đức Hoàng H1, sinh ngày 26/5/2012 cho bà Nguyễn Thị Mùa Th1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, bà Th1 và ông L1 đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông L1 lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Th1 nuôi con thì bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của các con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Con chung tên Trần Đức H2, sinh ngày 13/4/2005 đã đủ tuổi trưởng thành nên bà Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mùa Th1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Th1 số 0002858 ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Số: /2024/TL-BA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Dĩ An, ngày tháng 8 năm 2024

TRÍCH LỤC BẢN ÁN

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 99/2024/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mùa Th1, sinh năm 1979; thường trú: Số 217/4/1/3 đường 11, khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 229A, đường Hai Bà Trưng, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Trần Đức L1, sinh năm: 1977; thường trú: Số 217/4/1/3 đường 11, khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 229A, đường Hai Bà Trưng, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 17, 18, 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th1, miễn, giảm, Th1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mùa Th1 đối với ông Trần Đức L1 về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mùa Th1 được ly hôn với ông Trần Đức L1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2008, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cấp ngày 10/02/2008).

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên Trần Đức Hoàng Hải, sinh ngày 26/5/2012 cho bà Nguyễn Thị Mùa Th1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, bà Th1 và ông L1 đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông L1 lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Th1 nuôi con thì bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của các con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Con chung tên Trần Đức Hoàng, sinh ngày 13/4/2005 đã đủ tuổi trưởng thành nên bà Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mùa Th1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Th1 số 0002858 ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bản án đã có hiệu lực pháp luật trích lục để thi hành.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Dĩ An;
- UBND Yên Sơn, huyện
Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Chu Thị Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB –TA

Dĩ An, ngày tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO
Về thông tin thay đổi hộ tịch cá nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào khoản 3 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 5 và Điều 30 Luật Hộ tịch;

Căn cứ Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thông báo cho Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An được biết về việc: Bà Nguyễn Thị Mùa Th1 được ly hôn với ông Trần Đức L1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2008, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cấp ngày 10/02/2008).

Đề nghị cơ quan quản lý hộ tịch cập nhật thông tin thay đổi vào Sổ hộ tịch theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, HSVA.

THẨM PHÁN

Chu Thị Vân

Dĩ An, ngày 13 tháng 3 năm 2024

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi.

2. Bà Trần Thị Ngọc.

Căn cứ vào Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi giờ phút ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị Anh, sinh năm: 1984; thường trú: Số 102/11 đường Tô Vĩnh Diện, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Đào Xuân Quang, sinh năm: 1985; thường trú: Số 102/11 đường Tô Vĩnh Diện, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ; sau khi thảo luận, thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất các vấn đề sau:

Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 17, 18, 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th1, miễn, giảm, Th1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Anh đối với ông Đào Xuân Quang về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Anh được ly hôn với ông Đào Xuân Quang. (Giấy chứng nhận kết hôn số 38/11 quyển số 06 do Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/4/2011).

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên Đào Hoàng Gia Linh, sinh ngày 07/11/2016 cho bà Hoàng Thị Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Đào Xuân Quang phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Đào Hoàng Gia Linh số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, bà Hoàng Thị Anh và ông Đào Xuân Quang đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Quang lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Anh nuôi con thì bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Anh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Th1 số 0001356 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ông Đào Xuân Quang phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Lệ Chi

Trần Thị Ngọc

Chu Thị Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

**THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 105/TB – TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dĩ An, ngày 14 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

Về thông tin thay đổi hộ tịch cá nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào khoản 3 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 5 và Điều 30 Luật Hộ tịch;

Căn cứ Bản án số: 105/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thông báo cho Ủy ban nhân dân xã Giao Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định được biết về việc: Bà Cao Thị Dinh được ly hôn với ông Hoàng Văn Sơn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Giao Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp ngày 14/3/2001).

Đề nghị cơ quan quản lý hộ tịch cập nhật thông tin thay đổi vào Sổ hộ tịch theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND xã Giao Lâm, huyện
Giao Thủy, tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, HSVA.

THẨM PHÁN

Chu Thị Vân